

Số: 12 /SGD&ĐT-GDTrH
V/v Kết quả Hội thảo đánh giá
thực trạng dạy học tiếng Anh
ở các trường THCS

Bến Tre, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Kính gửi : Các Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 4 tháng 12 năm 2009, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội thảo đánh giá thực trạng việc dạy và học môn tiếng Anh cấp THCS theo chương trình, sách giáo khoa mới.

1/ THÀNH PHẦN THAM DỰ

Theo công văn số 1275/SGD&ĐT-GDTrH ngày 09/11/2009 của Sở GD&ĐT, thành phần tham dự Hội thảo gồm 01 Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, một giáo viên cốt cán bộ môn tiếng Anh thuộc Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường các THCS trong tỉnh và tất cả các giáo viên mạng lưới chuyên môn tiếng Anh cấp THCS và THPT của Sở.

Số đại biểu tham dự là 175 đại biểu. Số đại biểu vắng hầu hết các giáo viên mạng lưới chuyên môn tiếng Anh cấp THPT do thiếu sự thông báo từ Ban Giám hiệu nhà trường. Các giáo viên mạng lưới chuyên môn cấp THPT vắng thuộc đơn vị các trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, THPT Võ Trường Toản, THPT Cheguevara, THPT An Thới, THPT Sương Nguyệt Anh.

2/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG

• Mục đích:

- Đánh giá được thực trạng dạy học bộ môn tiếng Anh ở cấp THCS trong thời gian qua (giáo viên, học sinh, tổ chức dạy học).
- Giả thuyết về nguyên nhân chất lượng dạy học bộ môn tiếng Anh còn nhiều yếu kém.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THCS trong thời gian tới.

• Nội dung:

Đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Anh ở các trường THCS trong 02 năm qua, thể hiện qua các mặt sau:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá (áp dụng PPDH mới, ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học, rèn luyện tư duy và khả năng tự học, dạy học theo chuẩn KTKN...).
- Đánh giá về tổ chức dạy học (chương trình, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá, quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn...).
- Tìm hiểu nguyên nhân chất lượng bộ môn tiếng Anh còn nhiều yếu kém (giáo viên, học sinh, tổ chức dạy học).
- Thảo luận, đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn tiếng Anh ở cấp THCS trong thời gian tới: áp dụng PPDH mới, dạy học theo chuẩn KTKN, tổ

chức dạy học (chương trình, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá, quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng...), phát hiện và phụ đạo học sinh yếu kém...

3. THỰC TRẠNG DẠY HỌC TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG THCS

Sau đây là một số kết quả ghi nhận được qua các báo cáo tham luận và các ý kiến phát biểu tại Hội thảo :

3.1. Đổi mới phương pháp dạy-học.

3.1.1.1 Giáo viên :

• Thuận lợi :

- Đa số giáo viên cấp THCS còn trẻ, có tinh thần học hỏi và cầu tiến. Ngày càng có nhiều giáo viên áp dụng nhiều kỹ thuật giảng dạy mới phù hợp với chương trình sách giáo khoa mới. Số giáo viên tham dự thi giáo viên giỏi vòng huyện, thành phố và vòng tỉnh ngày càng nhiều. Số lượng giáo viên tham gia các chương trình bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn ngày càng nhiều.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao.

- Được thường xuyên bồi dưỡng kiến thức giảng dạy mới phù hợp với sách giáo khoa.

• Hạn chế:

- Một số giáo viên có năng lực chuyên môn còn hạn chế.

- Việc giảng dạy theo chương trình, sách giáo khoa mới đòi hỏi giáo viên phải có kiến thức rộng về ngôn ngữ lẫn kiến thức giảng dạy. Nội dung sách giáo khoa tiếng Anh mới được thiết kế tập trung vào việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh, khác rất nhiều so với sách giáo khoa trước kia, vốn tập trung vào kỹ năng ngôn ngữ như ngữ pháp và đọc hiểu, trong khi đó vốn kiến thức về ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy của giáo viên không bắt kịp với yêu cầu của chương trình tiếng Anh mới. Đây được xem là bất lợi lớn nhất của việc nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn tiếng Anh cấp THCS.

- Việc đào tạo bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cấp THCS còn nhiều bất cập và chắp vá. Với đội ngũ hơn 650 giáo viên cấp THCS nhưng chỉ có một bộ phận nhỏ giáo viên được tham gia bồi dưỡng tập huấn trong các khoá bồi dưỡng do sở GD&ĐT tổ chức vừa qua.

- Một bộ phận giáo viên chưa có tinh thần tự nghiên cứu, trao đổi về kiến thức ngôn ngữ lẫn kiến thức về phương pháp dạy.

- Nhiều giáo viên còn xem nhẹ vai trò của người học. Chưa quan tâm lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía học sinh sau khi mình áp dụng một kỹ thuật dạy mới, hoặc một trò chơi mới.... Điều này giúp cho việc thấu hiểu tâm tư, tình cảm, ý thích học tập của học sinh càng khó khăn hơn.

- Một số giáo viên là thanh tra viên, giáo viên cốt cán của các trường và của các phòng GD&ĐT còn yếu về kiến thức giảng dạy.

Những bất cập trên đã dẫn đến một số vấn đề sau:

• Phân phối chương trình giảng dạy của các phòng GD&ĐT còn một số điểm chưa hợp lý, gây khó khăn cho giáo viên trong việc dạy trên lớp.

• Xu hướng quay lại với phương pháp truyền thống còn nhiều. Đặc biệt chưa chú trọng đến việc dạy 02 kỹ năng nghe và nói.

• Còn khuôn mẫu, giáo điều trong việc sử dụng các kỹ thuật dạy các kỹ năng. Chưa linh động trong việc sử dụng nhiều kỹ thuật dạy phù hợp với từng mục đích, nội dung bài học.

• Chưa nắm rõ được mục tiêu bài dạy, dẫn đến việc dạy vòng vo, lan man, và không đúng trọng tâm.

- Còn sử dụng tiếng Việt không đúng lúc và không hợp lý. Chưa tận dụng lợi ích của các câu hướng dẫn đơn giản (simple instructions) trong việc hướng dẫn học sinh hoạt động trong lớp. Thời lượng giáo viên và học sinh giao tiếp bằng tiếng Anh rất ít. Chỉ dừng lại ở việc học các mẫu câu là chủ yếu.

- Chưa phát huy hết tính tích cực của tranh ảnh trong sách giáo khoa do chưa nhận ra được mục đích của từng tranh ảnh, dẫn đến việc sử dụng tranh còn phiếm diện. Việc sử dụng băng từ còn mang tính hình thức (chỉ cho nghe qua một lần, hoặc chưa chú tâm đến các kỹ thuật hướng dẫn nghe).

- Chưa phát huy mặt tích cực của việc tự làm đồ dùng dạy học. Còn trông cậy nhiều vào việc cung cấp từ cấp trên.

- Trình độ sử dụng CNTT trong giảng dạy của đa số giáo viên còn yếu. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, việc sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy không được chú trọng.

3.1.2. Học sinh:

- **Thuận lợi :**

- Đa số phụ huynh học sinh, đặc biệt phụ huynh ở các trung tâm thị trấn, thành phố có nhận thức tốt về lợi ích của việc học tiếng Anh của con em mình, dẫn đến việc quan tâm nhiều hơn đến việc học tiếng Anh của học sinh từ phía phụ huynh và xã hội.

- Học sinh có nhiều điều kiện học tiếng Anh hơn trước, có thể lĩnh hội dễ dàng qua nhiều phương tiện học tập và nguồn tài nguyên phong phú như : sách vở, phim ảnh, internet...

- Nhiều học sinh có động cơ học tập tốt do ý thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh.

- Học sinh hình thành được thói quen học giao tiếp, làm việc theo nhóm, cặp và học mang tính chia sẻ, sáng tạo hơn.

- **Hạn chế :**

- Sự phân hoá trình độ học tập của học sinh trong lớp học còn cao gây khó khăn cho việc dạy và học tiếng Anh trong lớp.

- Ý thức học tập của một số học sinh về bộ môn tiếng Anh chưa cao. Trình độ thấp về ngôn ngữ gây thêm khó khăn cho việc ứng dụng các phương pháp dạy mới do các phương pháp này tập trung chủ yếu vào việc phát triển các kỹ năng giao tiếp.

- Thời gian trên lớp còn hạn chế, trong khi nội dung kiến thức cần truyền thụ trong một tiết dạy quá nhiều dẫn đến việc phụ đạo học sinh yếu kém còn nhiều khó khăn.

- Học sinh còn chưa biết sử dụng mặt tích cực của các loại sách tham khảo. Còn nặng về việc sử dụng nguồn sách này như là một phương cách đối phó tình thế với việc học tiếng Anh trên lớp.

- Nhiều học sinh chưa hình thành được thói quen tự học, chưa có hứng thú học tập bộ môn này do nhiều nguyên nhân khác nhau.

3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- **Thuận lợi :**

- Các trang thiết bị CNTT nhằm phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong việc dạy tiếng Anh ngày càng được trang bị cho các trường THCS nhiều hơn và đầy đủ hơn.

- Nguồn tài nguyên về các bài soạn giảng trên mạng ngày càng nhiều và chất lượng bài soạn ngày càng cao hơn.

- Giáo viên dễ dàng truy cập Internet để tìm kiếm thông tin phục vụ cho bài giảng nhiều hơn trước.

- Trình độ sử dụng CNTT của giáo viên tiếng Anh cấp THCS ngày càng được nâng cao. Đa số các giáo viên nắm vững các kỹ thuật cơ bản của việc soạn một tiết dạy có trình chiếu powerpoint.

- Các bài giảng ứng dụng CNTT ngày càng sinh động và có hiệu quả.

• **Hạn chế :**

- Ý thức của một bộ phận giáo viên về việc sử dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế và mang tính tiêu cực.

- Nhiều trường ở các vùng sâu, vùng xa do thiếu điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học dẫn đến việc sử dụng CNTT trong dạy học còn phiến diện, chưa được giáo viên và cả nhà trường quan tâm khuyến khích.

- Nhiều giáo viên còn yếu và thiếu kiến thức về việc sử dụng CNTT trong dạy học.

3.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

• **Ưu điểm :**

- Việc kiểm tra, đánh giá đối với học sinh có nhiều đổi mới: nội dung ra đề kiểm tra ngày càng được nâng cao về chất. Giáo viên căn cứ vào chuẩn kiến thức và chuẩn kỹ năng để ra đề kiểm tra phù hợp với nội dung chương trình, sách giáo khoa ; chú trọng tới phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu, viết trong các bài kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

• **Hạn chế :**

- Nội dung đề kiểm tra còn nhiều hạn chế về nội dung dẫn đến việc đánh giá trình độ học sinh còn nặng về tính hình thức, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra của chương trình.

- Chưa nắm vững về kiến thức kiểm tra, đánh giá, đặc biệt về phương pháp kiểm tra thường xuyên còn nhiều bất cập.

- Đại bộ phận giáo viên chỉ dừng lại ở việc sử dụng hình thức kiểm tra truyền thống như một công cụ duy nhất để đánh giá quá trình học tập của học sinh. Chưa chú trọng khai thác các loại hình đánh giá khác nhằm kịp thời phát hiện các điểm mạnh và yếu của học sinh cũng như đánh giá đúng chất lượng học tập của từng học sinh.

- Chưa chú tâm đến việc đánh giá 02 kỹ năng nghe-nói.

3.4. Sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học.

• **Ưu điểm :**

- Đa số giáo viên có sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy như : máy cassette, tranh ảnh tự làm, posters, bảng nhóm...

- Từng bước sử dụng máy chiếu và powerpoint trong việc dạy.

• **Hạn chế :**

- Sử dụng chưa hiệu quả các trang thiết bị và đồ dùng dạy học chủ yếu do chưa nắm vững về các kỹ thuật dạy.

- Việc sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế do còn thiếu máy cassette hoặc chưa được tạo điều kiện thuận lợi.

3.5. Việc quản lý, chỉ đạo, theo dõi chuyên môn của Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn.

3.5.1 Ban giám hiệu:

- Kịp thời có các chỉ đạo chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng bộ môn dựa trên chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và thực tế của đơn vị mình.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn thông qua việc dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn.

- Tổ chức các lớp phụ đạo cho các đối tượng học sinh yếu kém. Tuy nhiên ở một số trường, còn thiếu phòng học nên gặp khó khăn trong việc tổ chức các lớp phụ đạo cho đối tượng học sinh yếu kém.

- Ở một số trường, chưa có sự quản lý, chỉ đạo cụ thể về chuyên môn của Ban Giám hiệu, không tổ chức tìm biện pháp để kéo giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, thường giao khoán cho tổ chuyên môn và không có theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch, tìm biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh.

3.5.2. Tổ chuyên môn

• Thuận lợi :

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, soạn giảng của giáo viên trong tổ.

- Trao đổi chuyên môn trong các buổi họp định kỳ để tìm giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn tiếng Anh.

- Khuyến khích giáo viên trong tổ làm thêm đồ dùng dạy học.

• Hạn chế :

Đa số các trường THCS chưa có tổ chuyên riêng cho môn tiếng Anh. Việc sinh hoạt tổ chuyên môn còn phải ghép với các bộ môn khác dẫn đến việc theo dõi, tham vấn và định hướng từ tổ chuyên môn còn nhiều hạn chế.

3.6. Kết quả học tập môn tiếng Anh

- Kết quả học tập của học sinh ở các trường có nhiều tiến bộ so với trước, tỷ lệ học sinh đạt từ khá trở lên cao hơn trước. Tuy nhiên, qua đối chiếu với kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2008-2009 thì tỉ lệ học sinh có điểm dưới 5 trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 còn cao : 77,2% (xem bảng tổng hợp dưới đây)

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG BỘ MÔN TIẾNG ANH KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2008-2009

ĐƠN VỊ	XẾP LOẠI (%)				
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi
Bình Đại	55.83	21.99	11.24	7.67	3.26
Châu Thành	48.15	24.42	14.08	8.92	4.43

Chợ Lách	58.17	22.13	11.19	4.72	3.79
Mỏ cày	61.30	21.44	10.29	5.13	1.84
Thạnh phú	64.07	21.79	8.91	3.58	1.65
Giồng Trôm	58.91	21.22	11.14	6.09	2.64
Ba Tri	56.71	19.46	12.07	7.21	4.54
TP. Bến Tre	40.64	19.53	16.91	13.42	9.49
Toàn tỉnh	55.86	21.34	11.91	7.02	3.87

**TỔNG KẾT CHẤT LƯỢNG BỘ MÔN TIẾNG ANH
LỚP 9 NĂM HỌC 2007-2008 VÀ 2008-2009**

Phòng GD-ĐT	Tổng số	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU- KÉM	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2007-2008									
Tp. Bến Tre	1726	428	24.80	604	34.99	590	34.18	104	6.03
Ba Tri	3226	636	19.71	1145	35.49	1237	38.34	208	6.45
Chợ Lách	1383	203	14.68	302	21.84	757	54.74	121	8.75
MC Nam	2559	232	9.07	752	29.39	1141	44.59	434	16.96
MC Bắc	1998	133	6.66	539	26.98	981	49.10	345	17.27
Châu Thành	1938	377	19.45	707	36.48	647	33.38	207	10.68
Bình Đại	1927	177	9.19	558	28.96	879	45.61	313	16.24
Thạnh Phú	2124	196	9.23	858	40.40	909	42.80	161	7.58
Giồng Trôm	2898	318	10.97	872	30.09	1410	48.65	298	10.28
Toàn tỉnh	19779	2700	13.65	6337	32.04	8551	43.23	2191	11.08
Năm học 2008-2009									
Tp. Bến Tre	1500	450	30	571	38.07	442	29.47	37	2.47
Batri	2859	610	21.34	1106	38.68	1047	36.62	96	3.36
Chợ Lách	1304	201	15.41	261	20.02	729	55.90	113	8.67
MC Nam	2255	392	17.38	745	33.04	911	40.40	207	9.18

MC Bắc	1656	233	14.07	601	36.29	662	39.98	160	9.66
Châu Thành	1817	303	16.68	646	35.55	671	36.93	197	10.84
Bình Đại	1842	264	14.33	612	33.22	806	43.76	160	8.69
Thanh Phú	1955	249	12.74	857	43.84	672	34.37	177	9.05
Giồng Trôm	2661	422	15.86	992	37.28	1055	39.65	192	7.22
Toàn tỉnh	17849	3124	17.50	6391	35.81	6995	39.19	1339	7.50

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC BỘ MÔN

2.1. Về phía Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát lại phân phối chương trình giảng dạy của bộ môn tiếng Anh. Việc phân công xây dựng phân phối chương trình theo khung của Bộ cần phải thực hiện bởi một nhóm giáo viên cốt cán, lấy ý kiến của nhiều giáo viên.

- Có kế hoạch rõ ràng và lâu dài mang tính chiến lược nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở cấp THCS và cả cấp Tiểu học. Trong đó phải có kế hoạch bồi dưỡng thêm về phương pháp giảng dạy mới, tổ chức các hội thảo, hội thi cho cả giáo viên lẫn học sinh nhằm giúp giáo viên có được nhiều cơ hội học tập từ nhiều nguồn khác nhau và học sinh có được động cơ, hứng thú trong việc học tiếng Anh.

- Xác định nhu cầu, nội dung cần bồi dưỡng chuyên môn để Sở GD&ĐT có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về phương pháp, lý luận dạy học bộ môn, kỹ năng đứng lớp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn mà giáo viên cần.

- Có kế hoạch kiện toàn bộ phận cộng tác viên thanh tra; kiện toàn (xây dựng) hệ thống giáo viên mạng lưới, có kế hoạch, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về thanh tra, giáo viên mạng lưới theo tinh thần các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Sở cũng như đặt ra một tiêu chuẩn rõ ràng trong việc lựa chọn cộng tác viên thanh tra theo hướng phải là người gương mẫu về đạo đức, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy, thực hiện thanh kiểm tra chuyên môn nhất quán theo chỉ đạo của Bộ, Sở.

- Khuyến khích và lập danh sách các giáo viên, đặc biệt các giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố và cấp tỉnh, là cộng tác viên thanh tra viên, giáo viên mạng lưới của phòng gửi lên sở GD&ĐT tham gia chương trình thi “đánh giá kiến thức giảng dạy” của tổ chức Cambridge ESOL tại Việt Nam tài trợ nhằm giúp phòng GD&ĐT và các giáo viên thấy được những ưu và khuyết điểm hiện tại để có những chính sách định hướng đúng trong cho việc nâng cao chất lượng dạy của giáo viên.

- Có kế hoạch trang bị các thiết bị và đồ dùng dạy học cho bộ môn ngoại ngữ cho một số trường như tranh ảnh, băng từ, máy nghe. Chỉ đạo khai thác có hiệu quả các trang thiết bị ứng dụng CNTT được cấp.

- Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng tiếng Anh của Bộ. Chỉ đạo việc dạy học, kiểm tra, đánh giá phải bám theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

2.2. Về phía Ban Giám hiệu trường

- Phát huy vai trò của Ban Giám hiệu trong việc chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra việc dạy và học tiếng Anh của giáo viên và học sinh trong đơn vị sở tại.

- Có kế hoạch rõ ràng trong việc phát hiện, phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Vận động, khuyến khích giáo viên từng bước sử dụng công nghệ thông tin và giáo án điện tử trong giảng dạy.
- Tăng cường dự giờ, xem xét tiến độ cho điểm của giáo viên.
- Chỉ đạo và kiểm tra dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng tiếng Anh của Bộ. Chỉ đạo việc dạy học, kiểm tra, đánh giá phải bám theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

2.3. Về phía giáo viên

- Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng tiếng Anh của Bộ. Việc dạy học, kiểm tra, đánh giá phải bám theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng không phải là việc cắt xén bớt nội dung chương trình, sách giáo khoa mà là hướng dẫn cách để chọn lọc kiến thức nào ở sách giáo khoa để dạy học sinh theo những mức độ tương ứng với khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh. Cùng một nội dung kiến thức, nhưng yêu cầu tối thiểu đối với học sinh trung bình chỉ cần “thông hiểu”, còn học sinh khá hơn sẽ được rèn luyện kỹ năng vận dụng, sáng tạo... Điều mà giáo viên cần hướng đến không phải cung cấp cho học sinh những nội dung viết trong sách giáo khoa một cách máy móc mà chỉ sử dụng sách giáo khoa như là phương tiện để đạt được mục tiêu dạy học ở những mức độ khác nhau.

- Chú ý đến vai trò quan trọng của người học bằng cách lấy ý kiến phản hồi sau một thời gian áp dụng một kỹ thuật dạy mới nhằm điều chỉnh cho phù hợp với trình độ và tâm lý của học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh mạnh dạn phát biểu, đóng góp bài bằng cách sử dụng nhiều phương pháp dạy mới theo đường hướng lấy học sinh làm trung tâm.

- Mạnh dạn thay đổi phương pháp dạy học, linh động trong việc sử dụng các kỹ thuật dạy phù hợp với từng nội dung và mục đích bài học, theo hướng đạt chuẩn kiến thức hơn là theo khuôn mẫu thiết kế sẵn trong sách giáo khoa.

- Ngoài phương pháp kiểm tra - đánh giá truyền thống, giáo viên cần mạnh dạn áp dụng nhiều công cụ đánh giá như conferences, learning diaries, self-assessment, portfolios... phù hợp với sách giáo khoa mới.

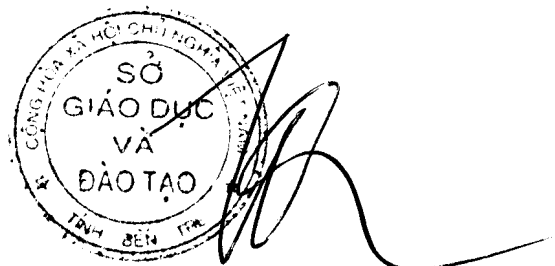
- Tư vấn, đề xuất Ban giám hiệu trường tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các buổi định hướng, tạo các sân chơi học tập lành mạnh cho học sinh nhằm giúp học sinh có được sự hứng thú trong việc học tập bộ môn tiếng Anh, từng bước giúp học sinh có được tính tự học cao.

Trên đây là tổng hợp kết quả Hội thảo đánh giá thực trạng việc dạy và học môn tiếng Anh cấp THCS và một số hướng dẫn của Sở GD&ĐT để từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở cấp THCS. Các Phòng GD&ĐT căn cứ nội dung thực hiện. *Hues*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bé